

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 20-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Anh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Đông;
2. Ông Lê Minh Thông;

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Quý - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Văn C; tên gọi khác: Ngọc; sinh ngày 05/8/1995; giới tính: nam; nơi sinh: huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mơ nông; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/12; con Hồ T và bà Hồ Thị K; vợ là Hồ Thị L; có 05 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hồ Thị L; sinh ngày 05/7/1999; giới tính: nữ; nơi sinh: huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mơ nông; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hồ B và bà Hồ Thị N; chồng là Hồ Văn C; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn C: Ông Nguyễn B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị L: Ông Lương N- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Hồ Văn Th - Cán bộ Ban kế hoạch, giao thông thủy lợi, nông, lâm ngư nghiệp xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ M; chức vụ: Chủ tịch. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị T; chức vụ: Phó Chủ tịch; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hồ Thị K, sinh năm 1987; trú tại: thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 2005; trú tại: thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Hồ Văn Ng, sinh năm 1988; trú tại: thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 06/2023, do thiếu đất sản xuất nên Hồ Văn C cùng vợ là Hồ Thị L lên khu vực rừng tại khoảnh 3, Tiểu khu 522 thuộc thôn N, xã P, huyện H phát rừng trái phép để lấy đất sản xuất nông nghiệp. Hồ Văn C và Hồ Thị L mỗi người sử dụng 01 cái rựa để phát luồng (tức là phát dây leo và cây nhỏ) và nhờ Hồ Thị K, Hồ Văn Đ cùng phát rừng trả công cho mình (trước đó C và L đã phát rừng giúp K và Đ nên K, Đ phát rừng trả công lại). Sau khi phát luồng xong diện tích rừng thì cả 04 người cùng quay về nhà. Khoảng 07 ngày sau đó, Hồ Văn C sang nhà nhờ Hồ Văn Đ cùng đi cưa hạ những cây thân gỗ còn lại trên diện tích rừng đã phát luồng trước đó. Hồ Văn C đến nhà Hồ Văn Ng để mượn một máy cưa lóc. Sau khi mượn được máy cưa thì Hồ Văn C đi mua nhiên liệu, xích lưỡi cưa rồi cùng Đ mang đi cưa hạ số cây lớn còn lại trên diện tích rừng tự nhiên đã phát luồng trong vòng 01 ngày thì xong. Đến ngày 11/9/2023, Hạt kiểm lâm huyện H phát hiện lập biên bản vụ việc.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/11/2023 và sơ đồ trích đo kèm theo của Hạt kiểm lâm huyện H xác định tổng diện tích rừng Hồ Văn C và Hồ Thị L phát trái phép là 4.117m², trên diện tích này có 69 cây thân gỗ bị chặt hạ với khối lượng gỗ 13,129 m³.

Căn cứ theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; Thông tư 33/2018/TT-BNN&PTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn; Quyết định 2462/2013/QĐ-UBND ngày 08/9/2013; Quyết định 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam thì diện tích rừng mà Hồ Văn C và Hồ Thị L phát trái phép thuộc chức năng rừng phòng hộ đầu nguồn.

Tại Kết luận định giá số 19/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Diện tích 4.117m² rừng tự nhiên bị Hồ Văn C và Hồ Thị L phá có giá trị thiệt hại là 94.886.445 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Hạt kiểm lâm và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ: 01 cái rựa dài 39cm, cán bằng gỗ bọc kim loại dài 12cm, lưỡi bằng sắt dài 27cm (của Hồ Văn C); 01 cái rựa dài 52cm, cán bằng thân gỗ lụi dài 26cm, lưỡi bằng sắt dài 26cm (của Hồ Thị L); 01 máy cưa xăng hiệu ST Ro36 màu nâu trắng, chiều dài 43cm, chiều cao 21cm, không có lam xích (của Hồ Văn Ng).

Về dân sự: Bà Lê Thị T – Phó chủ tịch UBND xã P, huyện H đại diện cho nguyên đơn dân sự yêu cầu Hồ Văn C và Hồ Thị L bồi thường thiệt hại số tiền là 94.886.445 đồng cho Ủy ban nhân dân xã P.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Thị L về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Hồ Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Hồ Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 cái rựa dài 39cm, cán bằng gỗ bọc kim loại dài 12cm, lưỡi bằng sắt dài 27cm (thu của Hồ Văn C); 01 cái rựa dài 52cm, cán bằng thân gỗ lụi dài 26cm, lưỡi bằng sắt dài 26cm (thu của Hồ Thị L); trả cho Hồ Văn Ng 01 máy cưa xăng hiệu ST Ro36 màu nâu trắng, chiều dài 43cm, chiều cao 21cm, không có lam xích. Về dân sự: Buộc các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Thị L có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã P số tiền 93.886.445 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Thị L thống nhất với cáo trạng, cũng như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo, việc đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn C cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 05 con nhỏ, nếu bắt bị cáo đi chấp hành án tù thì gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn đặc biệt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị L cho rằng, bị cáo do thiếu hiểu biết, đi phá rừng theo sự chỉ dẫn của chồng. Nghề nghiệp chính của các bị cáo làm nông, nhưng không có đất nên các bị cáo mới có ý định phát rừng để lấy đất sản xuất. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất. Đại diện cho nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mong muốn được nhận lại 01 cái máy cưa lốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt một số người có lợi nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nếu cần thiết Hội đồng xét xử công bố lời khai. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội:

Vào khoảng tháng 06/2024, do thiếu đất sản xuất nên Hồ Văn C cùng vợ là Hồ Thị L lên khu vực rừng tại khoảnh 3, Tiểu khu 522 thuộc thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam phát rừng trái phép để lấy đất sản xuất nông nghiệp. Hồ Văn C, Hồ Thị L mỗi người sử dụng 01 cái rựa để phát luồng và nhờ Hồ Thị K, Hồ Văn Đ cùng phát rừng để hoán đổi công. Khoảng 07 ngày sau, Hồ Văn C sang nhà nhờ Hồ Văn Đ và mượn máy cưa lóc của Hồ Văn Ng để cưa hạ hết số cây lớn còn lại trên diện tích rừng tự nhiên đã phát luồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/11/2023 và sơ đồ trích đo kèm theo của Hạt kiểm lâm huyện H xác định tổng diện tích rừng Hồ Văn C và Hồ Thị L phát trái phép là 4.117m², trên diện tích này có 69 cây thân gỗ bị chặt hạ với khối lượng gỗ là 13,129m³.

Căn cứ theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; Thông tư 33/2018/TT-BNN&PTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định 2462/2013/QĐ-UBND ngày 08/9/2013; Quyết định 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam thì diện tích rừng mà Hồ Văn C và Hồ Thị L phát trái phép thuộc chức năng rừng phòng hộ đầu nguồn.

Tại Kết luận định giá số 19/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Diện tích 4.117m² rừng tự nhiên bị Hồ Văn C và Hồ Thị L phá trái phép có giá trị thiệt hại là 94.886.445 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; vai trò, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo thì thấy:

Rừng có một vai trò rất quan trọng đối với đời sống của con người cũng như nhiều loài động, thực vật. Luật Bảo vệ và phát triển rừng quy định bảo vệ rừng là trách nhiệm của toàn dân. Tuy nhiên, do thiếu hiểu biết, thiếu đất sản xuất các bị cáo đã thực hiện hành vi phá rừng tại khu vực rừng được quy hoạch là rừng phòng hộ đầu nguồn. Hành vi này của các bị cáo đã gây thiệt hại về lâm sản và gây ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ rừng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, Vì vậy, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi và hậu quả gây ra. Đối với bị cáo Hồ Văn C là người tham gia phát luồng, ngoài ra còn sử dụng máy cưa lóc để hạ các cây lớn nên vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo tham gia tích cực hơn bị cáo Hồ Thị L.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người dân tộc thiểu số nên Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt do điều luật quy định.

Xét thấy bị cáo Hồ Văn C có nhân thân xấu, vai trò của bị cáo trong vụ án tích cực nhất nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Xét thấy bị cáo Hồ Thị L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo và bị cáo Hồ Văn C là vợ chồng, hiện tại đang nuôi 05 con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương cải tạo, giáo dục bị cáo. Tạo điều kiện cho bị cáo được nuôi dưỡng, giáo dục các con nhỏ là thể hiện tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Diện tích rừng mà các bị cáo hủy hoại là phòng hộ đầu nguồn nên theo quy định Luật Lâm nghiệp thì Nhà nước là đại diện chủ sở hữu rừng. Vì vậy, xác định Ủy ban nhân dân xã P bị thiệt hại về rừng là nguyên đơn dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, bà Lê Thị Thùy Trâm có đơn yêu cầu các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Thị L liên đới bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra với số tiền tổng cộng là 94.886.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự và các bị cáo thống nhất thỏa thuận bồi thường số tiền trên cho Ủy ban nhân dân xã P; trong đó

mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường số tiền là 47.443.000 đồng. Bị cáo Hồ Văn C đã bồi thường số tiền 500.000 đồng, còn lại số tiền 46.943.000 đồng bị cáo tiếp tục bồi thường. Bị cáo Hồ Thị L đã bồi thường số tiền 500.000 đồng, còn lại số tiền 46.943.000 đồng bị cáo tiếp tục bồi thường.

[7]. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm nhưng xét thấy các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đang nuôi 05 con nhỏ nên không áp dụng.

- Đối với 01 cái rựa dài 39cm, cán bằng gỗ bọc kim loại dài 12cm, lưỡi bằng sắt dài 27cm thu của bị cáo Hồ Văn C; 01 cái rựa dài 52cm, cán bằng thân gỗ lụi dài 26cm, lưỡi bằng sắt dài 26cm thu của bị cáo Hồ Thị L là công cụ các bị cáo sử dụng để phá rừng trái phép, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 máy cưa xăng hiệu ST Ro36 màu nâu trắng, chiều dài 43cm, chiều cao 21cm, không có lam xích là tài sản của Hồ Văn Ng. Hồ Văn Ng cho Hồ Văn C mượn máy cưa nhưng bị cáo Hồ Văn C trình bày mượn để cưa củi, Hồ Văn Ng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trao trả cho Hồ Văn Ng.

[8]. Đối với hành vi của Hồ Thị K, Hồ Văn Đ được thuê dùng rựa phác dọn rừng nhưng những người này làm công, không biết diện tích đất rừng các bị cáo thuê chặt phá là phòng hộ đầu nguồn nên không có cơ sở xử lý hình sự. Đối với hành vi Hồ Văn Ng cho Hồ Văn C mượn máy cưa, không biết mục đích sử dụng vào việc phạm tội và không hưởng lợi từ việc này nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Thị L thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Thị L phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Hồ Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Hồ Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/6/2024).

Giao bị cáo Hồ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357, Điều 358, Điều 468, Điều 584, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Thị L có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam số tiền tổng cộng là 94.886.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường số tiền là 47.443.000 đồng. Bị cáo Hồ Văn C đã bồi thường số tiền 500.000 đồng, còn lại số tiền 46.943.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng) bị cáo phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường. Bị cáo Hồ Thị L đã bồi thường số tiền 500.000 đồng, còn lại số tiền 46.943.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng) bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Số tiền các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Thị L nộp theo các Biên lai thu tiền số 0007255 ngày 19/6/2024 và 0007256 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam.

[3]. Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tiêu hủy: 01 (một) cái rựa dài 39cm, cán bằng gỗ bọc kim loại dài 12cm, lưỡi bằng sắt dài 27cm; 01 (một) cái rựa dài 52cm, cán bằng thân gỗ lụi dài 26cm, lưỡi bằng sắt dài 26cm.

- Trả cho Hồ Văn Ng: 01 (một) máy cưa xăng hiệu ST R036 màu nâu trắng, chiều dài 43cm, chiều cao 21cm, không có lam cưa và xích.

(Tất cả các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 10/5/2024)

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Thị L.

[5]. Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/6/2024). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

[6]. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Liêm